ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 801 /QĐ-UBND	*Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 438/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 299 thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã). *(Danh mục TTHC kèm theo)*

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 14/4/2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn) theo quy định.

- Trong thời gian chờ Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố lại các biểu mẫu, quy trình thực hiện TTHC, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, UBND cấp huyện, cấp xã chỉ đạo cơ quan, đơn vị đang thực hiện giải quyết TTHC tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo liên tục, thông suốt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội. Trường hợp tên cơ quan thực hiện TTHC thay đổi tại các biểu mẫu, để hạn chế ách tắc trong việc thực hiện TTHC, các cơ quan, đơn vị tạm thời sử dụng biểu mẫu cũ đồng thời ghi chú rõ ràng việc thay đổi cơ quan tiếp nhận, cơ quan ban hành hành kết quả giải quyết TTHC.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế); cụ thể:

1. Quyết định số 2786/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế

2. Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh

vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

5. Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Qũy Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

6. Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, lĩnh vực Thú y và lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 13/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

9. Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tổng hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

10. Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 01/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

11. Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

12. Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

13. Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 21/10/2023 của Chủ tịch UBND

tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

14. Quyết định 2602/QĐ-UBND Ngày 01/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế.

15. Quyết định số 2700 /QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ).

17. Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

18. Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

19. Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

20. Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

21. Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 11/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

22. Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thuỷ sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

23. Quyết định 1277/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

24. Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

25. Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện .

26. Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

27. Quyết định 2051/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

28. Quyết định 2268/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Uỷ ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế).

29. Quyết định 2335/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Uỷ ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh).

30. Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện).

31. Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 21/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành

chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã).

32. Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.

33. Quyết định 2848/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

34. Quyết định 2893/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

35. Quyết định 3449/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 801 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đ)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I.	**LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (07 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (07 TTHC)					
1.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Tỉnh) **(1.004493)**	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	600.000	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
2.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật **(1.004363)**	16 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên	800.000	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

			Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		phủ. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật **(1.004346)**	16 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.	800.000	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

			hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		phủ. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
4.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng KDTV **(1.003984)**	24 giờ **(01 ngày)**	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Mức lệ phí threo khối lượng hoặc thể tích lô hàng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

5.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón **(1.007931)**	13 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	500.000	- Luật Trồng trọt năm 2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
6.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón **(1.007932)**	- 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón - 05 ngày làm việc đối với Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin, tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	200.000	- Luật Trồng trọt năm 2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

7.	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón **(1.007933)**	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Trồng trọt năm 2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
II.	**LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (14 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (11 TTHC)					
8.	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên **(1.012848)**	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 112/2024/NĐCP ngày 11/9/2024 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Quản lý đất đai - *Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính*
9.	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm	Không	- Nghị định số 112/2024/NĐCP ngày 11/9/2024 của Chính	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở*

	chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên **(1.012847)**		Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	*Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Trồng trọt và BVTV - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố.
10.	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. **(1.012075)**	7 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 79/2023/NĐCP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Sở Khoa học và Công nghệ
11.	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. **(1.012074)**	24 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải	Không	- Nghị định số 79/2023/NĐCP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Sở Khoa học và Công nghệ

			quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)			
12.	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng **(1.012004)**	- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Đối với trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra: 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuc	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Trồng trọt và BVTV - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố.
13.	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng **(1.012003)**	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Trồng trọt và BVTV - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt:

			(https://dichvuc			Chủ tịch UBND thành phố.
14.	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng **(1.012002)**	- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Đối với trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra: 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuc	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Trồng trọt và BVTV - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố.
15.	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng **(1.012001)**	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuc	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Trồng trọt và BVTV - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: *Chủ tịch UBND thành phố.*
16.	Thu hồi Giấy chứng nhận	02 tháng kể từ ngày nhận	Nộp trực tiếp hoặc qua	Không	- Nghị định số	- Cơ quan

	tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân **(1.012000)**	được hồ sơ hợp lệ	dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuc		65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Trồng trọt và BVTV - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố.
17.	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân **(1.011999)**	02 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucNộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Trồng trọt và BVTV - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố.

18.	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính **(1.008003)**	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 25 ngày làm việc - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 05 ngày làm việc,	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuc	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Giám đốc *Sở Nông nghiệp và Môi trường*.
	CẤP HUYỆN (02 TTHC)					
19.	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện **(1.012849)**	20 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số. (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 112/2024/NĐCP ngày 11/9/2024 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	*Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện*
20.	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày,	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính	Không	- Nghị định số 112/2024/NĐCP ngày 11/9/2024 của Chính phủ	*Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp*

	lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện **(1.012850)**	kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	*huyện*
	CẤP XÃ (01 TTHC)					
21.	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa **(1.008004)**	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn)	Không	- Nghị định số 112/2024/NĐCP ngày 11/9/2024 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Ủy ban nhân dân cấp xã
III	**LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (10 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (08 TTHC)					
22.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn **(1.008128)**	35 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ	- Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày	*Sở Nông nghiệp và Môi trường* /Chi cục Chăn nuôi và

			- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	21/01/2020 của Chính phủ; Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ; Thông tư 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ tài chính. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Thú y
23.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn **(1.008129)**	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000đ/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh	- Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ; - Thông tư 24/2021/TT-BTC ngày	*Sở Nông nghiệp và Môi trường* /Chi cục Chăn nuôi và Thú y

				giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	31/3/2021 của Bộ tài chính; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
24.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng (**1.008126)**	a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không	- Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ; - Thông tư 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ tài chính; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	*Sở Nông nghiệp và Môi trường* /Chi cục Chăn nuôi và Thú y

		thương mại, theo đặt hàng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.		đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần		
25.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng (**1.008127)**	5 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01	- Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính	*Sở Nông nghiệp và Môi trường* /Chi cục Chăn nuôi và Thú y

			Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần	phủ; - Thông tư 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ tài chính; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
26.	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công (**1.012832)**	15 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	- *Sở Nông nghiệp và Môi trường*. - Cơ quan phối hợp: *Sở Tài chính.*
27.	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công (**1.012833)**	32 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên	Không	- Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	- *Sở Nông nghiệp và Môi trường*. - Cơ quan quyết định: Chủ tịch

			Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			UBND thành phố.
28.	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước **(1.012834)**	20 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	- *Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - Cơ quan quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.
29.	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi **(1.012835)**	- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với đối tượng được hỗ trợ rà soát và lập hồ sơ giải ngân gửi tới Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh: Trong thời hạn không quá 15 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ; - Giải ngân khoản kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng	Không	- Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Sở Tài chính

		đủ và hợp lệ.	Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			
	CẤP HUYỆN (02 TTHC)					
30.	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước **(1.012836)**	90 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Cơ quan chuyên môn cấp huyện
31.	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	40 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov	Không	- Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Cơ quan chuyên môn cấp huyện

	(1.012837)		.vn)			
IV	**LĨNH VỰC THÚ Y (11 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (11 TTHC)					
32.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (**1.002338)**	(i) Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT): Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: Theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; - Thông tư số 09/2022/TTBNNPTNT ngày 19/8/2022; - Thông tư số 04/2024/TTBNNPTNT ngày 01/4/2024; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Chi cục Chăn nuôi và Thú y

		(ii) Kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh * Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. * Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.		ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.		
33.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận	- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm	- Phí kiểm dịch: Chi	- Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày	Chi cục Chăn nuôi và Thú y

	chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (**2.000873)**	53 của Luật thú y + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.	Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y - Chi phí khác: Theo biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
34.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y **(1.004839)**	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Không	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-	Chi cục Chăn nuôi và Thú y

			- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)		CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ . - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT. - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT; - *Quyết định 379/QĐ-*	

					BNNMT ngày 12/3/2025.	
35.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (**1.004022)**	15 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)	900.000 đồng/lần	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Chi cục Chăn nuôi và Thú y
36.	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y) **(2.001064)**	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)	50.000 đồng/lần	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Chi cục Chăn nuôi và Thú y
37.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm	50.000 đồng/lần	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y

	hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) **(1.005319)**		Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
38.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (**1.001686)**	8 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	230.000/lần	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ . - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT. - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y

					Nông Nghiệp và PTNT về sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
39.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật **(1.011477)**	5 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần.	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;	Chi cục Chăn nuôi và Thú y

			Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
40.	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật **(1.011479)**	05 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Chi cục Chăn nuôi và Thú y
41.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (**1.011475)**	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày; Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục;	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;	Chi cục Chăn nuôi và Thú y

		Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.		khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	- *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
42.	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật **(1.011478)**	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	Chi cục Chăn nuôi và Thú y

		phục.		283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		
V.	**LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (03 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (02 TTHC)					
43.	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao **(1.011647)**	30 ngày làm việc, Trường hợp bổ sung 65 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25-12-2015 của Thủ tướng CP - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	*Sở Nông nghiệp và Môi trường*
44.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành **(1.009478)**		- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	150.000	- Luật 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Luật 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ. - Nghị định số 132/2008/NĐ-	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Giám đốc *Sở Nông nghiệp và Môi trường*.

			(https://dichvucong.gov.vn)		CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và công nghệ. - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và công nghệ. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và công nghệ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
	CẤP XÃ (01 TTHC)					
45.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu	Không	- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã

	lợi ích **(1.008838)**		chính công ích đến Bộ phận tiếp nhận và trả KQ hiện đại cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		12/05/2017. - Quyết định số 3480/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020 *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	
VI.	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (KHUYẾN NÔNG) (05 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (03 TTHC)					
46.	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao **(1.003388)**	18 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Quyết định 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	*Sở Nông nghiệp và Môi trường*
47.	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Quyết định 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018	*Sở Nông nghiệp và Môi trường*

	(1.003371)		công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		*- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
48.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương **(1.003618)**	60 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	*Sở Nông nghiệp và Môi trường*
	CẤP HUYỆN (01 TTHC)					
49.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện) **(1.003605)**	60 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố	Không	- Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông Cấp huyện

			Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)			
	CẤP XÃ (01 TTHC)					
50.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã) **(1.003596)**	60 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận tiếp nhận và trả KQ hiện đại cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số. (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)	Không	- Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông Cấp xã
VII.	**LĨNH VỰC KIỂM LÂM (16 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (09 TTHC)					
51.	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác **(1.012692)**	- 35 ngày (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 25 ngày, *UBND thành phố*: 10 ngày) - 48 ngày, đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19/7/2024. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày*	- Cơ quan giải quyết: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - Cơ quan/người có thẩm

		các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành. Trong đó: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 28 ngày, *UBND thành phố* 20 ngày	(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		*12/3/2025*	quyền quyết định: *Hội đồng nhân dân thành phố*
52.	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng **(1.012691)**	20 ngày (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 10 ngày, *UBND thành phố* 5 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19/7/2024. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan giải quyết: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*. - Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định: *Chủ tịch UBND thành phố*
53.	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức (**1.012689)**	20 ngày (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 10 ngày, *UBND thành phố*: 10 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19/7/ 2024 *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan giải quyết: *Sở Nông nghiệp và Môi trường* - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định:

			Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			*Chủ tịch UBND thành phố*
54.	Quyết định giao rừng cho tổ chức (**1.012688)**	35 ngày (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 30 ngày, *UBND thành phố*: 5 ngày). - *Sở Nông nghiệp và Môi trường* phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của *Ủy ban nhân dân thành phố*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19/7/ 2024 - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	- Cơ quan giải quyết: *Sở Nông nghiệp Môi trường.* - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: *Chủ tịch UBND thành phố.*
55.	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý (**1.012690)**	15 ngày (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 10 ngày, *UBND thành phố*: 5 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19/7/ 2024. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	- Cơ quan giải quyết: *Sở Nông nghiệp và Môi trường* - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: *Chủ tịch UBND thành phố*
56.	Phê duyệt hoặc điều chỉnh	a) Trường hợp diện tích	- Nộp trực tiếp hoặc	Không	- Nghị định số	- Cơ quan

	Phương án tạm sử dụng rừng (**1.012413)**	rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của *Ủy ban nhân dân thành phố*: 12 ngày làm việc, kể từ ngày Sở *Nông nghiệp và Môi trường* nhận được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 20 ngày làm việc, kể từ ngày *Sở Nông nghiệp và Môi trường* nhận được hồ sơ hợp lệ	qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 - Quyết định 717/QĐ-BNN-LN ngày 12/3/2024. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	giải quyết TTHC: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/ Chi cục Kiểm lâm. - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: *Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố*
57.	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ **(3.000160)**	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 - Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 - Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Chi cục Kiểm lâm
58.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng	- 35 ngày (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 30 ngày,	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP	- Cơ quan giải

	rừng sang mục đích khác (**3.000152)**	*UBND thành phố* 5 ngày) - 48 ngày**,** đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành. Trong đó: *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 28 ngày, *UBND thành phố* 20 ngày	công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	quyết TTHC: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*. - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: *Hội đồng nhân dân thành phố*
59.	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES **(1.004815)**	05 ngày làm việc, Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng không quá 30 ngày. - Đối với các loài động vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES thuộc các lớp thú, chim, bò sát lần đầu tiên đăng ký nuôi tại cơ sở: + Thời gian Cơ quan cấp mã số gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 02 ngày làm việc + Thời gian Cơ quan khoa học CITES Việt Nam trả lời bằng văn bản: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 - Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Chi cục Kiểm lâm đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thực vật rừng, động vật rừng Nhóm II; các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục II, III CITES, trừ các loài thủy sản thuộc Phụ lục II CITES.

		được văn bản của Cơ quan cấp mã số.				- Chi cục Thủy sản đối với trường hợp đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục II CITES
	CẤP HUYỆN (06 TTHC)					
60.	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu **(3.000159)**	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 ngày làm việc - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan Kiểm lâm sở tại quyết định tăng thời hạn kiểm tra (khi có thông tin vi phạm): 06 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 - Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Hạt Kiểm lâm cấp huyện
61.	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng **(1.012695)**	20 ngày, Trong đó: Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện: 15 ngày, UBND cấp huyện: 5 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền

			Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)			quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện
62.	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân **(1.012694)**	20 ngày, Trong đó: Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện: 10 ngày, UBND cấp huyện: 10 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện
63.	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên **(1.000047**)	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov	Không	- Thông tư 26/2022/TT BNNPTNT ngày 30/12/2022 - Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Hạt Kiểm lâm cấp huyện - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: Hạt Kiểm lâm cấp huyện

			.vn)			
64.	Xác nhận bảng kê lâm sản **(1.000045)**	- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc. - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Thông tư số 22/2023/TTBNNPTNT (Khoản 3 Điều 2) - Quyết định số 240/QĐ-BNN LN ngày 10/01/2024 - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Hạt Kiểm lâm cấp huyện
	CẤP XÃ (01 TTHC)					
65.	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư **(1.012693)**	50 ngày. Trong đó: Ủy ban nhân dân cấp xã: 5 ngày, Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện: 30 ngày, UBND cấp huyện: 5 ngày; - Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân,	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận tiếp nhận và trả KQ hiện đại cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp

		cộng đồng dân cư				huyện.
VIII.	**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (17 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (12 TTHC)					
66.	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương **(1.012921)**	30 ngày *(Sở Nông nghiệp và Môi trường* 25 ngày, *UBND thành phố* 5 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 - Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan giải quyết: *Sở Nông nghiệp và Môi trường* - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: *Chủ tịch UBND thành phố*
67.	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý **(1.012687)**	55 ngày (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 35 ngày, *UBND thành phố*: 20 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	- Cơ quan giải quyết: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*. - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch *UBND thành phố*
68.	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông	10 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Thông tư số 22/2023/TT-	Cơ quan giải quyết TTHC:

	thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng **(1.011470)**		công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		BNNPTNT - Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10 /01/2024 *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	*Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Kiểm lâm hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng.
69.	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (**3.000198)**	18 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống; - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống; - Bình tuyển, công nhận cây mẹ (cây trội):	- Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 - Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 - Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Chi cục Kiểm lâm, *Sở Nông nghiệp và Môi trường*

				450.000 đồng/cây. - Công nhận vườn cây đầu dòng (hoặc vườn cung cấp hom): 1.000.000 đồng/vườn giống. - Công nhận rừng giống: 2.750.000 đồng/rừng giống.		
70.	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư **(1.007918)**	15 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov	Không	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 - Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	*Sở Nông nghiệp và Môi trường*

			.vn)			
71.	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế **(1.007917)**	- 30 ngày đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa); - 45 ngày đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Thông tư số 22/2023/TTBNNPTNT - Quyết định 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan giải quyết TTHC: *Sở NN và Môi trường*/ Chi cục Kiểm lâm; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố*
72.	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế **(1.007916)**	i) Trường hợp *UBND thành phố* bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày (ii) Trường hợp *UBND thành phố* không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: + Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của *UBND thành phố* nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày. + Trường hợp chủ dự án	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Thông tư số 22/2023/TTBNNPTNT - Quyết định 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan giải quyết TTHC: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Kiểm lâm; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố*

		đề nghị nộp ngay số tiền TRTT theo đơn giá trồng rừng của *UBND thành phố* nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của *UBND thành phố* nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận TRTT; 42 ngày đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của *UBND thành phố* nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng				
73.	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý **(1.000084)**	45 ngày (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 35 ngày, *UBND thành phố* 10 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Cơ quan giải quyết TTHC: *Sở Nông nghiệp và Môi trường* - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: *Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố*

74.	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý **(1.000081)**	45 ngày (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 35 ngày, *UBND thành phố:* 10 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Cơ quan giải quyết TTHC: *Sở Nông nghiệp và Môi trường* - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: *Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố*
75.	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (**1.000071)**	40 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Cơ quan giải quyết TTHC: *Quỹ Bảo vệ và PTR thành phố* - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: *Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố*
76.	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 *- Quyết định 379/QĐ-*	Cơ quan giải quyết TTHC: *Sở Nông nghiệp*

	địa giới hành chính của một tỉnh) **(1.000058)**		công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		*BNNMT ngày 12/3/2025*	*và Môi trường* - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: *Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố*
77.	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức **(1.000055)**	28 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Thông tư số 13/2023/TTBNNPTNT ngày 30/11/2023 - Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Kiểm lâm; - Cơ quan thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố*.
	CẤP HUYỆN (05 TTHC)					
78.	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng **(1.012922)**	5 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải	Không	- Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 - Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày*	Cơ quan kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn cấp

			quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		*12/3/2025*	huyện được giao
79.	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân **(1.012531)**	20 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 - Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	UBND cấp huyện
80.	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái **(3.000250)**	22 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Thông tư số 13/2023/TTBNNPTNT ngày 30/11/2023 - Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	UBND cấp huyện

			(https://dichvucong.gov.vn)			
81.	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện **(1.011471)**	10 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Thông tư số 22/2023/TT BNN PTNT - Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Ủy ban nhân dân cấp huyện
82.	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư **(1.007919)**	15 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 - Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan Kiểm lâm cấp huyện
IX.	**LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (07 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (06 TTHC)					

83.	Công nhận làng nghề truyền thống **(1.003727)**	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ. - Quyết định 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ NNMT*	- Cơ quan quyết định: *UBND thành phố* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng*
84.	Công nhận nghề truyền thống **(1.003712)**	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ. - Quyết định 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ NNMT*	- Cơ quan thẩm quyền: *UBND thành phố* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng*

85.	Công nhận làng nghề **(1.003695)**	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ. - Quyết định 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ NNMT*	- Cơ quan thẩm quyền: *UBND thành phố* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng*
86.	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu **(1.003524)**	01 làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 492/QĐ-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. *- Quyết định 379/QĐ-*	*Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng*

					BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ NNMT	
87.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu **(1.003486)**	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định 492/QĐ-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ NNMT*	*Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng*
88.	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp Tỉnh) **(1.003397)**	25 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ. - Quyết định 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan thẩm quyền: *UBND thành phố* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Phát*

			Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		*của Bộ NNMT*	*triển nông thôn và Quản lý chất lượng*
	CẤP HUYỆN (01 TTHC)					
89.	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện) (**1.003434)**	25 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ. - Quyết định 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ nông nghiệp và PTNT - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ NNMT*	- Cơ quan thực hiện: Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện - Cơ quan/ người có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp huyện.
X.	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (08 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (04 TTHC)					
90.	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND Cấp Tỉnh quản lý **(1.008410)**	Không quy định	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt:

			(https://dichvucong.gov.vn)			*UBND thành phố Huế*
91.	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp Tỉnh) **(1.008409)**	05 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 03 ngày, *UBND thành phố* 02 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
92.	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các Cấp Tỉnh, thành phố trực thuộc Cấp Trung ương **(1.008408)**	03 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 02 ngày, *UBND thành phố* 01 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
93.	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm	**Chưa quy định**	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm		- *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở

	của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh		Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố Huế
	CẤP XÃ (04 TTHC)					
94.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội **(1.010091)**	25 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ kinh phí khám bệnh, chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho đối tượng được hưởng. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã
95.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	-Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền

	nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội **(1.010092)**		công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		06/7/2021 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	quyết định: *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp thành phố* quyết định trợ cấp tai nạn, bị chết cho đối tượng được trợ cấp; - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.
96.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu **(2.002163)**	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân cấp xã. - Cơ quan phối hợp: *Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện*
97.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh **(2.002162)**	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã	Không	- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. - *Quyết định số*	- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân cấp xã. - Cơ quan

			- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		*379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	phối hợp: Cơ quan *Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện*
XI.	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG (03 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (03 TTHC)					
98.	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ **(2.001838)**	- Xử lý hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch - Xử lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	-Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	*Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng*
99.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở	15 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm	700.000 đồng/cơ sở	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày	04 Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp

	sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản **(2.001827)**		Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	và Môi trường: *Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng*, Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú Y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
100.	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ **(2.001241)**	01 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	-Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	*Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng*

			(https://dichvucong.gov.vn)		- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	
XII	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (01 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (03 TTHC)					
101.	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp **(1.000025)**	55 ngày làm việc - Thẩm định đề án: Hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định đề án hợp lệ; - Thẩm định Phương án: Không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định; - Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt Phương án: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của *Bộ Nông nghiệp và Môi trường;* - Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 - Quyết định số 311/QĐ-BNN-QLDN - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở *Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Kiểm lâm; - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt/cơ quan chủ quản: *UBND thành phố*

XIII.	**LĨNH VỰC THUỶ LỢI (27 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (19 TTHC)					
102.	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND Cấp Tỉnh quản lý **(2.001804)**	30 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 23 ngày, *UBND thành phố* 07 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Điều 43, Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 21, 22, 23 của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ NNPTNT. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
103.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh **(1.004427)**	25 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 20 ngày, *UBND thành p*hố 05 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
104.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi	15 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 10 ngày, *UBND thành phố* 05	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;	- Cơ quan trực tiếp thực

	đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh **(2.001796)**	ngày)	công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
105.	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh **(2.001795)**	15 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 10 ngày, *UBND thành phố* 05 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
106.	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi của	07 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 05 ngày, *UBND thành phố* 02 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Điều 13, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018. - Khoản 8, 9 - Điều 1 Nghị định số	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi*

	UBND cấp tỉnh **(2.001793)**		quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	*và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
107.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh **(1.004385)**	10 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 07 ngày, *UBND thành phố* 03 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018. - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
108.	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh **(2.001791)**	15 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 10 ngày, *UBND thành phố* 05 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018. - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt:

			(https://dichvucong.gov.vn)		*BNNMT ngày 12/3/2025*	*UBND thành phố Huế*
109.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh **(1.003921)**	03 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 02 ngày, *UBND thành phố* 01 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Khoản 8, Khoản 12 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023) - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
110.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh **(1.003893)**	03 ngày làm việc (Sở Nông nghiệp và Môi trường: 02 ngày, UBND thành phố 01 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Khoản 8, Khoản 12 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023). - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
111.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm	10 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 07 ngày, *UBND thành phố* 03	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở*

	vi bảo vệ công trình thuỷ lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh **(1.003880)**	ngày)	Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)		- Khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ- CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Khoản 10, điểm c - khoản- 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	*Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
112.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh **(1.003870)**	10 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 07 ngày, *UBND thành phố* 03 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
113.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh quản lý **(1.003867)**	30 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 23 ngày, *UBND thành phố* 07 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi*

			Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	*cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
114.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh (**2.001426)**	15 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 10 ngày, *UBND thành phố* 05 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ. - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ; - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
115.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện	05 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 3,5 ngày, *UBND thành phố* 1,5 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Khoản 10, 11 Điều 1	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;*

	thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh **(2.001401)**		(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
116.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh **(1.003232)**	30 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 23 ngày, *UBND thành phố* 07 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm c khoản 2; điểm b khoản 4; điểm c khoản 7- Điều 12, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025.*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
117.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh **(1.003221)**	15 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 10 ngày, *UBND thành phố* 05 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm b khoản 2; khoản 4 - Điều 19, Nghị định 114/2018/NĐCP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành*

			.vn)			*phố Huế*
118.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh **(1.003211)**	20 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 15 ngày, *UBND thành phố* 05 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm c khoản 4 và điểm c khoản 5 - Điều 7, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
119.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh **(1.003203)**	20 ngày làm việc (*Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 15 ngày, *UBND thành phố* 05 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 4; điểm c, d khoản 5 - Điều 26, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
120.	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Không quy định *(Sở Nông nghiệp và Môi trường:* không quy định, *UBND thành phố* 05 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp*

	(1.003188)		công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 5- Điều 23, Nghị định số 114/2018/NĐCP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	*và Môi trường /Chi cục Thủy lợi và Biến đổi Khí hậu;* - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: *UBND thành phố Huế*
	CẤP HUYỆN (05 TTHC)					
121.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp Tỉnh phân cấp **(2.001627)**	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện*
122.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện **(1.003471)**	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm c khoản 2; khoản 4- Điều 19, Nghị định số 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Cơ*

			(https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)		Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	*quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện*
123.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) **(1.003459)**	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b khoản 5 - Điều 7, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện*
124.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) **(1.003456)**	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue	Không	Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b khoản 5 - Điều 26, Nghị định 114/2018/NĐ -CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện*

			.gov.vn)			
125.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện **(1.003347)**	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm đ khoản 2; điểm c khoản 4; khoản 6; điểm c khoản 7- Điều 12, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ. - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện*
	CẤP XÃ (03 TTHC)					
126.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) **(2.001621)**	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính Phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	UBND cấp xã
127.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	Không	- Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày	UBND cấp xã

	tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (**1.003446)**		chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)		04/9/2018 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	
128.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã **(1.003440)**	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	UBND cấp xã
XIV.	**LĨNH VỰC THUỶ SẢN (23 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (20 TTHC)					
129.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai Cấp huyện trở lên) **(1.004923)**	a) Công khai phương án: 03 ngày làm việc; b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Không	-Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 -Nghị định số	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi*

		giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.	- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		26/2019/NĐ-CP - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	*trường*/Chi cục Thủy sản - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: *Chủ tịch UBND thành phố*
130.	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai Cấp huyện trở lên) **(1.004921)**	a) Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc; b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: - Công khai phương án: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Thủy sản - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố
131.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thuỷ sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng	Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, cấp lại: 03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định	Chi cục Thủy sản

	giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ) **(1.004918)**		- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)		26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	
132.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) (**1.004915)**	Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, cấp lại: 03 ngày làm việc,	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)	(Mức thu phí 5.700.000 đồng/lần (Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định)	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Chi cục Thủy sản
133.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc	Không	- Luật Thủy sản	Chi cục Thủy sản

	thủy sản (theo yêu cầu) (**1.004913)**		qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	
134.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá **(1.004697)**	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP - QĐ 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025	Chi cục Thủy sản
135.	Công bố mở cảng cá loại 2 **(1.004694)**	06 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi

			Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	cục Thủy sản - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố
136.	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực **(1.004692)**	07 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số37/2024/NĐ-CPngày 04/4/2024 - *QĐ 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Chi cục Thủy sản
137.	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý) **(1.004684)**	45 ngày đối với trường hợp cấp mới, 15 ngày đối với trường hợp cấp lại/gia hạn	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 -Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - *Quyết định 379/QĐ-*	Chi cục Thủy sản

			Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		*BNNMT ngày 12/3/2025*	
138.	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng **(1.004680)**	7 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 -Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Chi cục Thủy sản
139.	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên **(1.004656)**	03ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc); 07 ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 -Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Chi cục Thủy sản
140.	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	06 ngày làm việc (đối với cấp mới), 03 ngày làm	**1. Đối với tàu có chiều**	cấp mới 40.000đồ		Chi cục Thủy sản

	(**1.004359)**	việc (đối với cấp lại)	**dài trên 12 m** - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) **2. Đối với tàu có chiều dài dưới 12 m** - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công thành phố cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	ng/lần; cấp lại 20.000 đồng/lần	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	

141.	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển **(1.004344)**	03 ngày làm việc,	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 -Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Chi cục Thủy sản
142.	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá **(1.004056)**	19 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07-07-2014 Nghị định số 17/2018/NĐ-CP Ngày02/02/2018 - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*/Chi cục Thủy sản - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: *Chủ tịch UBND thành phố.*
143.	Xóa đăng ký tàu cá **(1.003681)**	03 ngày làm việc	**1. Đối với tàu có chiều dài trên 12 m** - Nộp trực tiếp hoặc	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017	1. Chi cục Thủy sản 2. UBND cấp

			qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) **2. Đối với tàu có chiều dài dưới 12 m** - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công thành phố cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15-11-2018 - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	huyện
144.	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu) **(1.003666)**	02 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Thông tư số	Chi cục Thủy sản

			công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		21/2018/TT-BNNPTNT - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022. *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	
145.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá **(1.003650)**	03 ngày làm việc	**1. Đối với tàu có chiều dài trên 12 m** - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) **2. Đối với tàu có chiều dài dưới 12 m** - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công thành phố cấp huyện.	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15-11-2018 - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 - Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2024 *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	1. Chi cục Thủy sản 2. UBND cấp huyện

			- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)			
146.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá **(1.003634)**	03 ngày làm việc	**1. Đối với tàu có chiều dài trên 12 m** - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn) **2. Đối với tàu có chiều dài dưới 12 m** - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công thành phố cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15-11-2018 - Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	1. Chi cục Thủy sản 2. UBND cấp huyện

			Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			
147.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá **(1.003586)**	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15-11-2018 - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Chi cục Thủy sản
148.	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu) **(1.003593)**	2 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng	Phí : Nộp 700.000 đồng/lần theo Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/201	- Luật 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT - *Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Ban quản lý cảng cá

			Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	6 -Nộp 150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn) ; Tối đa 700.000đồng/lần theo Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018		
	CẤP HUYỆN (3)					
149.	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản (**1.004498)**	a) Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng,: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; : - Công khai phương án: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế, ban hành quyết định công nhận và giao quyền	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số.(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP *- Quyết định 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Ủy ban nhân dân cấp huyện

		quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.	(https://dichvucong.gov.vn)			
150.	Công bố mở cảng cá loại 3 **(1.004478)**	06 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số.(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP - *QĐ 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Ủy ban nhân dân cấp huyện
151.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) **(1.003956)**	a) Công khai phương án: 03 ngày làm việc; b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế, ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số.(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - *QĐ 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025*	Ủy ban nhân dân cấp huyện

XV.	**LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (64 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (42 TTHC)					
152.	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất **(1.012821[1])**	Không quá 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian Công ty nông, lâm nghiệp hoàn thiện hồ sơ và gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;* - *Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ*	*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.* *- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* *- Cơ quan phối hợp Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất (nếu có)*

[1] Chỉnh sửa cơ quan phối hợp

					Nông nghiệp và Môi trường.	
153.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Cấp Tỉnh) **(1.012820)**	10 ngày làm việc - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công* Thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp

		trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			*379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế (nếu có).
154.	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 **(1.012813)**	Không quy định	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn

			gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	phòng đăng ký đất đai - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế (nếu có).
155.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. **(1.012815)**	10 ngày làm việc - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế.	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: **(i)** tổ chức trong nước, tổ chức

		xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; **(ii)** người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

156.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh **(1.012805)**	- Không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. - Không quá 70 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Nộp đơn trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*	Không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện và UBND thành phố.
157.	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi,*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ*	Theo quy định của *Hội đồng*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*:*

	mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao **(1.012804[2])**	*biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)*	*hành chính công thành phố;* - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	*nhân dân thành phố*	- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - *Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế.*
158.	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành*	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số	*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành*

[2] Chỉnh sửa Tthời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp

	(1.012803[3])	lệ. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí	*phố;* - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)..	*thành phố*	43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*phố.* - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - *Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế*

[3] Chỉnh sửa Cơ quan phối hợp

		theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
159.	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao **(1.012802[4])**	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định;*	*- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;* *- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)..	Không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. *- Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.* *- Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế*

[4] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp

		Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)			*trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
160.	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu **(1.012794)**	05 ngày làm việc - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố*; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế (nếu có).

		gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			*trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
161.	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao **(1.012792[5])**	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất,*	*- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính thành phố;* *- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. *- Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ*	*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.* *- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* *- Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế.*

[5] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp

		phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).			*Tài nguyên và Môi trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
162.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi **(1.012791)**	25 ngày làm việc - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm *Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *+ Ủy ban nhân dân cấp Thành phố* đối với Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

		Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			*Tài nguyên và Môi trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	+ Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền hộ

						gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã (nếu có).
163.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản **(1.012787[6])**	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm *Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15	- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai.* - *Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.* - Cơ quan phối hợp: Cơ

[6] Chỉnh sửa Cơ quan có thẩm quyền quyết định; Cơ quan thực hiện

		của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, cơ quan thuế.
164.	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất **(1.012786[7])**	10 ngày làm việc - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ	*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* *+ Văn phòng đăng ký đất đai đối với*

[7] Chỉnh sửa Cơ quan có thẩm quyền quyết định; Cơ quan thực hiện

		thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của:* ***(i)*** *tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;* ***(ii)*** *người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài;* *+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư*

						- Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
165.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định **(1.012785)**	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: **(ii)** tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; **(ii)** người gốc Việt Nam

		nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			*ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, nôn nghiệp, cơ quan thuế, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện

						(nếu có).
166.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất. **(1.012784)**	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thời gian này không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc.	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: **(i)** tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; **(ii)** người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với

					Nông nghiệp và Môi trường.	trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư . - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
167.	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ **(1.012795)**	- Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo. - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: **(i)** tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ

		đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	(https://dichvucong.gov.vn).		29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; **(ii)** người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
168.	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân	10 ngày làm việc - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ*	Theo quy định của *Hội đồng*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

	đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. **(1.012793)**	được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. Đối với các xã miền núi, hải	*hành chính công Thành phố*; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	*nhân dân Thành phố*	- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

		đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				
169.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. **(1.012790)**	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; - Thời gian thực hiện không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + UBND thành phố đối với Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; + Văn phòng

		trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc			*ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền hộ gia đình, cá

						nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp (nếu có).
170.	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. **(1.012789)**	- Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo; - Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; UBND cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn

		gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc; - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.	(https://dichvucong.gov.vn).		29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	phòng đăng ký đất đai; UBND cấp xã.
171.	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản **(1.012788)**	-10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định; - Thời gian thực hiện không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*; - Nộp trực tuyến trên *Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế*	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + *UBND Thành phố* đối với trường hợp bên nhận chuyển

		chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận. + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan

						phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế (nếu có).
172.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất **(1.012783)**	- 05 ngày làm việc đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP. - 10 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ- CP. - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: **(i)** tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; **(ii)** người gốc Việt Nam định cư ở

		đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			*trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế (nếu có).
173.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004,	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai, Chi

	phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận **(1.012782)**	hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai hoặc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai nhưng không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. + Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp tại thời điểm cấp Giấy

		đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				chứng nhận trước đây người sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai và có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại khoản 6 Điều 141 của Luật Đất đai. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND cấp huyện; Phòng Tài nguyên và Môi trường (sau hợp nhất). - Cơ quan phối hợp: Cơ

						quan thuế (nếu có).
174.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp **(1.012781)**	- 10 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: **(i)** tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; **(ii)** người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất

		nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			*12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế (nếu có).
175.	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt	- 08 ngày làm việc đối với thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng. - 08 ngày làm việc đối với	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp

	đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài **(1.012772)**	thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai. - 08 ngày làm việc đối với thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp. - 15 ngày làm việc đối với thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm. - 10 ngày làm việc đối với thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được	huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	khi thực hiện các quyền của: **(i)** tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; **(ii)** người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất

		hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội				đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế (nếu có).

		đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				
176.	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức **(1.012770)**	08 ngày làm việc - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế (nếu có).

					379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
177.	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên **(1.012768)**	- 05 ngày làm việc đối với thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - 07 ngày làm việc đối với thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định,	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất

		thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			*trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế (nếu có)
178.	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng **(1.012766)**	03 ngày làm việc - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai;	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp

		không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	khi thực hiện các quyền của: **(i)** tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; **(ii)** người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất

						đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
179.	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án **(1.012764[8])**	- Thời hạn Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định là không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Thời hạn cơ quan có chức năng quản lý đất đai tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định và có văn bản thẩm định là 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. - Thời hạn Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án gửi tổ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - *Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế*

[8] Chỉnh sửa Cơ quan phối hợp

		chức kinh tế có văn bản đề nghị là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của cơ quan có chức năng quản lý đất đai. * Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.			*12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
180.	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày	*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.* *- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* *- Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng*

	năng ngoại giao **(1.012763[9])**	*về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)*			30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*ký đất đai, cơ quan thuế*
181.	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước **(1.012759[10])**	*- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của Hội đồng nhân dân *thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - *Cơ quan* trực tiếp thực hiện TTHC*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - *Cơ quan phối hợp: Văn phòng*

[9] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp
[10] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp

		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)			tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế*
182.	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước (**1.012758**[11]**)**	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;* - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(https://dichvucong.hue*	Theo quy định của Hội đồng nhân dân *thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: *Sở Nông nghiệp và*

[11] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp

		đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	*.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*Môi trường.* - Cơ quan phối hợp*: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế.*
183.	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất **(1.012757[12])**	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;* - Nộp trực tuyến trên	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan

[12] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp

		khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	trực tiếp thực hiện TTHC*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* *- Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế.*
184.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản	20 ngày làm việc. - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ*	Theo quy định của *Hội đồng*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

	lý. **(1.012756)**	được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	*hành chính công thành phố*; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	*nhân dân Thành phố*	- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.
185.	Giao đất, cho thuê đất	*Không quá 20 ngày kể từ*	- Nộp trực tiếp hoặc	Theo quy	- Luật Đất đai số	- Cơ quan có

	không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao **(1.012755[13])**	*ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian*	qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - *Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế.*

[13] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp

		thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)				
186.	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. **(1.012769)**	- 10 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của: **(i)** tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; **(ii)** người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; + Chi nhánh

		thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			- *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế (nếu có)
187.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp	- 10 ngày làm việc đối với thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu	Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hóa) hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp trực tuyến	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền

	vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng **(1.012765)**	tài sản gắn liền với đất. - 05 ngày làm việc đối với thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (- Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	của: **(i)** tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; **(ii)** người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài. + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện các quyền của cá nhân, cộng đồng dân cư. - Cơ quan thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn

		gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế (nếu có)
188.	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao **(1.012762[14])**	*Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - *Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn*

[14] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp

		chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).			102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế.*
189.	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;* - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(https://dichvucong.hue.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - *Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất*

	nước ngoài (**1.012761**[15]**)**	*(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).*			32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế.*
190.	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài **(1.012760**[16]**)**	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận*	*- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;* *- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue*	Theo quy định của Hội đồng nhân dân *thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC*: Sở Nông nghiệp và*

[15] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp
[16] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp

		đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	*.gov.vn)* hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*Môi trường.* - *Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế.*
191.	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài **(1.012754)**	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. - 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND Thành phố.* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp*

		quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu 03 ngày làm việc). - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản	Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*và Môi trường*, Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, cơ quan thuế, cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện.

		gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				
192.	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất (**1.012753)**	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu. - 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu 03 ngày làm	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố;* - *Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Nông nghiệp và Môi*

		việc). - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*trường.* - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường,* Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan thuế.
193.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức	- *Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	Theo quy định của	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày	- *Cơ quan có thẩm quyền*

	đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao **(1.012752[17])**	*đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài*	ích tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	*Hội đồng nhân dân thành phố*	18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*quyết định: UBND thành phố.* - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - *Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế.*

[17] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan phối hợp

		chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)				
	CẤP HUYỆN (21 TTHC)					
194.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi **(1.012818[18])**	- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc; - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định 101/2024/NĐ-CP;	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện; - *Cơ quan thực hiện: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã.

[18] Chỉnh sửa Cơ quan thực hiện

		- Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			*Tài nguyên và Môi trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	

195.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông **(1.012816[19])**	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. + *Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện* đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, *Cơ quan có chức năng quản lý đất*

[19] Chỉnh sửa Cơ quan có thẩm quyền quyết định, Cơ quan thực hiện; địa điểm và cách thức thực hiện

		- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			*12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*đai cấp huyện.*
196.	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất (**1.012819)**	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai - Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã.

		nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			đai. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
197.	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 (**1.012817**[20]**)**	- 20 ngày làm việc - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện; - *Cơ quan thực hiện: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện*; - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh văn phòng đăng

[20] Chỉnh sửa Cơ quan thực hiện

		trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	ký đất đai; UBND cấp xã.
198.	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; - 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện *hoặc UBND cấp xã.* Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân Thành phố*	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện; - *Cơ quan thực hiện: Cơ*

	(1.012814[21])	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời	giải quyết TTHC Thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện;* UBND cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế, cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện (nếu có); Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai.

[21] Chỉnh sửa Cơ quan thực hiện, Bổ sung cách thức thực hiện

		gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				
199.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện (**1.012811**)	- Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. - Không quá 55 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Nộp đơn trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện; - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường (sau sáp nhập). - Cơ quan phối hợp: Ủy

					tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	ban nhân dân cấp xã, Các phòng ban của Ủy ban nhân dân huyện.
200.	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân **(1.012810[22])**	- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.* - Cơ quan phối hợp: Chi

[22] Chỉnh sửa Cơ quan thực hiện

		kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.			32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế...
201.	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư (**1.012809**[23]**)**	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan*

[23] Chỉnh sửa Thời gian thực hiện, Cơ quan thực hiện

		kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế...
202.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất. (**1.012808)**	- 07 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố (https://dichvucong.hue	Theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất; - Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Văn

		(Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	phòng đăng ký đất; - Cơ quan phối hợp: Không.
203.	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư **(1.012807[24])**	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan*

[24] Chỉnh sửa Thời gian thực hiện, Cơ quan thực hiện

		kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế...
204.	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân **(1.012806[25])**	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành*	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan trực tiếp thực*

[25] Chỉnh sửa Thời gian thực hiện, Cơ quan thực hiện

		biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	*phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế...
205.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót **(1.012796[26])**	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố	Theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện; - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:*

[26] Chỉnh sửa Cơ quan thực hiện

		đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	(https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai.
206.	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	Theo quy định của	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày	- Cơ quan có thẩm quyền

	gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân **(1.012779[27])**	*đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài*	ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế...

[27] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan thực hiện

		chính của người sử dụng đất; thời gian trích đo địa chính thửa đất)				
207.	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân **(1.012778[28])**	*- Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế...

[28] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan thực hiện

		đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)			*Nông nghiệp và Môi trường.*	
208.	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân **(1.012777[29])**	*Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế...

[29] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan thực hiện

		định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)			*trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
209.	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân **(1.012776[30])**	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế...

[30] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan thực hiện

		quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)			- *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
210.	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân **(1.012774[31])**	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai,

[31] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan thực hiện

		chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)			102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	Cơ quan thuế...
211.	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân **(1.012775[32])**	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế -*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp*

[32] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan thực hiện

		xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	gov.vn).		và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*huyện.* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế...
212.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới;*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp*

	đất là cá nhân (**1.012773[33]**)	*đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)*	gov.vn).		sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*huyện.* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế...
213.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện	*Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều*	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành*	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - *Cơ quan trực tiếp thực*

[33] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan thực hiện

	chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân **(1.012771[34])**	*kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)*	*phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*hiện TTHC: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.* - Cơ quan phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan thuế...
214.	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua	- Không quá 85 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Theo quy định của	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày	- Cơ quan có thẩm quyền

[34] Chỉnh sửa Thời gian giải quyết, Cơ quan thực hiện

	đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân	lệ (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất; thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Trong đó thời gian cụ thể của từng bước thủ tục như sau: + Thời hạn Ủy ban nhân	công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *thành phố* (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã. - *Cơ quan phối hợp: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.*

	thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở (**1.012780[35]**)	dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp đơn xin giao đất; + Thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất là 10 ngày kể từ ngày xác định được cá nhân đủ điều kiện giao đất; + Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ giao đất đối với từng cá nhân là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; + Thời hạn Ủy ban nhân				

[35] Chỉnh sửa Cơ quan thực hiện

		dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện là 15 ngày kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện. - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.				
	CẤP XÃ (01 TTHC)					
215.	Hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã (**1.012812)**	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai	Nộp đơn tại UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp	Không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận

					sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - *Quyết định số 2414/QĐ-BNNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	Tổ quốc xã, phường, thị trấn; công chức địa chính; tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời người đại diện cho cộng đồng dân cư; người có uy tín trong dòng họ ở nơi sinh sống, nơi làm việc; người có trình độ pháp lý, có kiến thức xã hội; già làng, chức sắc tôn giáo, người biết rõ vụ, việc, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã; đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng

						sản Hồ Chí Minh cấp xã; cá nhân, tổ chức khác có liên quan tham gia Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai.
XVI.	**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (25 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (23 TTHC)					
216.	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất **(1.012503)**	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
217.	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch (**1.012502)**	14 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành*

			phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế hoặc UBND cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế *(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)*.		16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*	*phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
218.	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền **(1.012505)**	*- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. *- Thời hạn thẩm định:* Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
219.	Lấy ý kiến về kết quả vận	30 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc	Không	- Luật Tài nguyên	- Cơ quan có

	hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất **(1.012504)**		qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	quy định	nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*	thẩm quyền quyết định: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
220.	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ **(1.012501)**	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, phê duyệt quyết định chấp thuận trả	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

		lại giấy phép.	.vn).		*trường;* .	
221.	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước **(1.012500)**	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
222.	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành **(1.009669)**	- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - *Thời hạn thẩm định:* Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

		hợp lệ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.	(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		*- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*	
223.	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước **(1.011518)**	*- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. *- Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. *- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ* không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
224.	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển **(1.011516)**	14 ngày Riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày;	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan

			phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
225.	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện **(2.001850)**	*- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. *- Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận được phương án đạt yêu cầu quy định, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì tiến hành tổ chức kiểm tra thực địa, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

		nguồn nước của hồ chứa.				
226.	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước **(1.004283)**	21 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
227.	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành **(2.001770)**	Theo thời gian giải quyết của hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, trong đó: - 45 ngày (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước); - 38 ngày (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước*);*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

			(https://dichvucong.gov.vn).		*trường;*	
228.	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (**1.004253)**	*- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. *- Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
229.	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m^3/ngày đêm (**1.004232)**	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

		thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		*12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
230.	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm **(1.004228)**	- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - *Thời hạn thẩm định đề án*: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
231.	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm **(1.004223)**	- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - *Thời hạn thẩm định báo cáo:* Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi*

		thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		*trường;* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*trường.*
232.	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m^3/ngày đêm **(1.004211)**	*- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. *- Thời hạn thẩm định báo cáo:* Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; *- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
233.	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	*- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. *- Thời hạn thẩm định báo cáo:* Trong thời hạn 42	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế;	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; *- Quyết định số*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở*

	(1.004179)	ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		*1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*Nông nghiệp và Môi trường.*
234.	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển **(1.004167)**	*- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. *- Thời hạn thẩm định báo cáo:* Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; *- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường..*
235.	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ **(1.004122)**	*- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai,	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Sở Nông nghiệp và*

		trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 21 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày.	phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*Môi trường*. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
236.	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ **(2.001738)**	- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, *Sở Nông nghiệp và Môi*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

		trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho tổ chức, cá nhân. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc.	.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		*12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
237.	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) **(1.001740)**	56 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
238.	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ	Theo quy định của *Hội đồng*	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

	(1.000824)	hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - *Thời hạn thẩm định hồ sơ:* Trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, *Sở Nông nghiệp và Môi trường* có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.	hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	*nhân dân thành phố*	54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*	*UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
	CẤP HUYỆN (02 TTHC)					
239.	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất (**1.001662**)	14 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc UBND cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện.

240.	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện) **(1.001645)**	42 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - *Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường/Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện.
XVII	**LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN (17 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (17 TTHC)					
241.	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản **(1.005408)**	Không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + *Sở Nông nghiệp và Môi trường* 40 ngày làm việc. + UBND thành phố 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện*: Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

			(https://dichvucong .gov.vn).		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
242.	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản **(1.004481)**	Không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: *+ Sở Nông nghiệp và Môi trường 40 ngày làm việc.* *+ UBND thành phố* 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue .gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong .gov.vn).	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

					- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
243.	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản **(2.001814)**	Không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + *Sở Nông nghiệp và Môi trườn*g 40 ngày làm việc. + *UBND thành phố* 05 ngày làm việc.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế);	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

					Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
244.	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình **(1.004446[36])**	a) Đối với giấy phép khai thác khoáng sản: 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá *02 ngày làm việc* - Thời hạn thẩm định: + Trong thời gian không quá *06 ngày làm việc*, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa; + Trong thời gian không quá *04 ngày làm việc*, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa, Sở Nông nghiệp	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	- Đối với giấy phép khai thác khoáng sản và giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

[36] Chỉnh sửa thời gian giải quyết

		và Môi trường gửi văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định; + Trong thời gian không quá *06 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý. Thời gian lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan không tính vào thời gian thẩm định. + Trong thời gian không quá *08 ngày làm việc*, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. - Thời hạn cấp giấy phép: + Trong thời hạn không quá *03 ngày làm việc*, kể		Tài chính. - Đối với Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: Không.	2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	

		từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép cho UBND thành phố. + Trong thời hạn không quá *05 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: trong thời gian không quá *01 ngày làm việc*, kể từ khi nhận được hồ sơ từ cơ quan có thẩm quyền cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả. Thời gian nêu trên không kể thời gian tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm thủ				

		tục nộp tiền cấp quyền khai thác lần đầu. *(Giảm 52 ngày làm việc so với quy định)* b) Đối với Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 35 ngày làm việc. + UBND *thành phố:* 05 ngày làm việc. c) Đối với giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: 57 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + *Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 52 ngày làm việc. + UBND *thành phố*: 05 ngày làm việc.				
245.	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản **(1.004434)**	Không quá 34 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + *Sở Nông nghiệp và Môi trường*: 29 ngày làm việc. + UBND *thành phố:* 05	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế);	Không	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở*

		ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		26/3/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*Nông nghiệp và Môi trường.*
246.	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt **(1.004433)**	Không quá 34 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: *+ Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 29 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế);	Không	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở*

		+ *UBND thành phố:* 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*Nông nghiệp và Môi trường.*
247.	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản **(2.001787[37])**	Không quá 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn kiểm tra hồ sơ:	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Theo quy định tại Thông tư số	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành*

[37] Chỉnh sửa thời gian giải quyết

		không quá *02 ngày làm việc* - Thời hạn kiểm tra báo cáo trữ lượng khoáng sản: + Trong thời gian không quá *06 ngày làm việc*, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu báo cáo; kiểm tra thực địa khu vực thăm dò khoáng sản, mẫu lõi khoan, hào, giếng trong trường hợp xét thấy cần thiết; + Trong thời gian không quá *06 ngày làm việc*, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi báo cáo kết quả thăm dò đến các chuyên gia thuộc các lĩnh vực chuyên sâu để lấy ý kiến góp ý về các nội dung có liên quan trong báo cáo thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời của chuyên gia không quá *04 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ; + Trong thời gian không	phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	*phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

		quá *03 ngày làm việc*, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các chuyên gia và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. - Thời hạn thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản: + Trong thời gian không quá *06 ngày làm việc*, kể từ ngày hoàn thành nội dung công việc thẩm định hồ sơ, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật (nếu thành lập) tổ chức phiên họp Hội đồng. + Trong thời gian không quá *03 ngày làm việc*, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải hoàn thành biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để				

		hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản theo ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện kèm theo biên bản họp Hội đồng. Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. + Trong thời gian không quá *03 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thăm dò đã bổ sung, hoàn chỉnh của tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định. + Trong thời gian không quá *05 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố				

		ban hành quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản. - Thời hạn thông báo và trả kết quả giải quyết hồ sơ: Trong thời gian *01 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng đến nhận kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan. *(*Giảm 149 ngày làm việc so với quy định)				
248.	Đóng cửa mỏ khoáng sản **(1.004367)**	Không quá 78 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: *+ Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 73 ngày làm việc. *+ UBND thành phố*: 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải	Không	- Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi

			quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	trường.
249.	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản **(2.001783)**	Không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: *+ Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 40 ngày làm việc. *+ UBND thành phố:* 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế.	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

			(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Tài chính.	- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
250.	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản **(2.001781)**	Không quá 33 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: *+ Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 28 ngày làm việc. *+ UBND thành phố:* 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

			Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong .gov.vn).		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
251.	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản **(1.004345)**	Không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 40 ngày làm việc. + *UBND thành phố:* 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue .gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong .gov.vn).	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

					- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
252.	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản **(1.004343)**	Không quá 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 15 ngày làm việc. + *UBND thành phố*: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

					của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
253.	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản **(2.001777)**	Không quá 21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: *+ Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 18 ngày làm việc. *+ UBND thành phố:* 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

					Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
254.	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản **(1.004135)**	Không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* 40 ngày làm việc. + *UBND thành phố:* 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

					- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
255.	Đăng ký khai thác khoáng sản VLXD thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch **(1.004132)**	Không quá 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + *Sở Nông nghiệp và và Môi trường:* 50 ngày làm việc. + *UBND thành phố:* 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

					- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
256.	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản **(1.004083)**	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: + *Sở Nông nghiệp và Môi trường* 07 ngày làm việc. + *UBND thành phố* 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
257.	Cấp Giấy phép thăm dò	Không quá 35 ngày làm	- Nộp trực tiếp hoặc		- Luật Khoáng sản số	- Cơ quan có

	khoáng sản **(1.000778[38])**	việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá *02 ngày làm việc* - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời gian không quá *04 ngày làm việc*, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi đề án thăm dò để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu và tổ chức thẩm định nội dung đề án thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời ý kiến của chuyên gia không quá *04 ngày làm việc*, kể từ khi nhận được đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nội dung đề án thăm dò khoáng sản phức tạp, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng kỹ thuật để thẩm định đề án. Thời gian quyết định việc thành lập, họp Hội đồng kỹ thuật được tính vào thời gian tổ	qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	60/2010/QH12; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT	thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

[38] Chỉnh sửa thời gian giải quyết

		chức thẩm định đề án thăm dò khoáng sản. + Trong thời gian không quá *03 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý của các chuyên gia, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Trong thời gian không quá *05 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản kèm theo ý kiến góp ý của các chuyên gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trong trường hợp cần thiết. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc ý kiến của Hội đồng thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc			ngày 30/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; - Quyết định số 2901QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 17/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	

		những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản. Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định đề án thăm dò khoáng sản. - Thời hạn cấp Giấy phép thăm dò: + Trong thời hạn không quá *11 ngày làm việc* kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ đã hoàn chỉnh theo thông báo của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, đề án, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép thăm dò cho Ủy ban nhân dân thành phố. + Trong thời hạn không quá *05 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng				

		sản. Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời hạn không quá *01 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả. *(Giảm 52 ngày làm việc so với quy định)*				
XVIII	**LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (13 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (09 TTHC)					
258.	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (Cấp tỉnh) **(1.010735)**	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Tối đa **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời hạn phê duyệt hồ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - *Nghị định số*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi*

		sơ: + Tối đa **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		*05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.* - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*trường.*
259.	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) **(1.010733)**	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa **50** ngày, cụ thể như sau: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố* - Cơ quan

		hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường). - Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa **20** (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Hóa, thành phố Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - *Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.* - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

260.	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) **(1.010730)**	- *Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:* không quy định. - *Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường:* + Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp (i) dưới đây. + Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp (ii) dưới đây (trong đó, tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - *Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.* - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

		môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.			*379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
261.	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) **(1.010728)**	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - *Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.* - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

					Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
262.	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (**1.010727)**	1. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; *- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.* - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

		phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. 2. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại. Thời gian tổ chức, cá nhân			trường; *- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	

		chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.				
263.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (**1.010729)**	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; *- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.* - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; *- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

					2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
264.	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (**1.008682)**	Tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. *Trong đó: 25 ngày tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; 05 ngày tại UBND thành phố Huế.*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12; - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
265.	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo	Tối đa sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: *45 ngày tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; 15 ngày tại UBND*	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* (Số 01 Lê Lai, P.	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12; - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố*

	vệ **(1.008675)**	*thành phố Huế*	Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		phủ; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
266.	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt) (TTHC cấp tỉnh) **(2.001767)**	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Tối đa **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời hạn phê duyệt hồ sơ: + Tối đa **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố* (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, thành phố Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố*	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - *Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.* - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

					ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
	CẤP HUYỆN (04 TTHC)					
267.	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Huyện) **(1.010726)**	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường: + Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp (i) dưới đây; + Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp (ii) dưới đây (trong đó, tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: * Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;	- Nộp trực tuyến mức độ 4 trên cổng dịch vụ công (bắt buộc) đối với các trường hợp sau đây: +Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động,	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố.*	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; *- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.* - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; *- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - Quyết định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện; *- Cơ quan thực hiện: Cơ quan được UBND huyện giao thực hiện*

		* Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
268.	Cấp giấy phép môi trường (cấp huyện). **(1.010723)**	**1.** Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05** (năm) ngày kể	**-** Nộp hồ sơ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công (bắt buộc) đối với các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố.*	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; *- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện; *- Cơ quan thực hiện: Cơ quan được UBND huyện giao thực hiện*

		từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. **2.** Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là **30** (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường	+ Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.		*phủ.* - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	

		tối đa là **05** (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.				
269.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Huyện) **(1.010725)**	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố.*	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - *Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.* - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - Quyết định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện; - *Cơ quan thực hiện: Cơ quan được UBND huyện giao thực hiện*

					87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
270.	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Huyện) **(1.010724)**	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa **10** (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của *Hội đồng nhân dân thành phố.*	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - *Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.* - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - *Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện; - *Cơ quan thực hiện: Cơ quan được UBND huyện giao thực hiện*

					ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
	CẤP XÃ (02 TTHC)					
271.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã) **(1.004082)**	Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1240/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi	UBND cấp xã

					trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
272.	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường **(1.010736)**	- Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn xử lý, trả kết quả: + Tối đa **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định. + Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	UBND cấp xã
XIX	**LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (03 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (03 TTHC)					

273.	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn **(1.000987)**	17 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.* - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Luật Khí tượng thủy văn 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - *Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
274.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn **(1.000970)**	17 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.* - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải	Không quy định	- Luật Khí tượng thủy văn 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở*

			quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - *Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*Nông nghiệp và Môi trường.*
275.	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn **(1.000943)**	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.* - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Luật Khí tượng thủy văn 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

					- Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
XX	**LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ (02 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (02 TTHC)					
276.	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ **(1.011671)**	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	- Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. - Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 Bộ Tài chính.	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Bộ Tài chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

					- Quyết định 3096/QĐ-BTNMT ngày 26/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
277.	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II **(1.000049)**	- Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: + Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ tại thời điểm tổ chức sát hạch do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ thông báo. Trong trường hợp này, thời hạn xét cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định	*Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).*	Chưa quy định	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Quyết định 3096/QĐ-BTNMT ngày 26/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - *Quyết định số*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

		tại khoản 19 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP) được tính kể từ thời điểm có kết quả sát hạch. - Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.			*379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
XXI	**LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO (17 TTHC)**					
	CẤP THÀNH PHỐ (12 TTHC)					
278.	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu **(1.000705)**	- Đối với dữ liệu đơn giản: **05 ngày *làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;*** - Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: **20 ngày *kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;*** - Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: **30 ngày**[39] ***kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;*** - Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài	- Cách thức nộp hồ sơ: + Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính; văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thể được gửi qua đường công văn, fax *tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.* *+ Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov*	- Thông tư số 294/2016/ TT BTC ngày 15/11/201 6 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/06/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 1524/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Ủy ban nhân dân thành phố;* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*

[39] Rút ngắn thời gian giải quyết 05 ngày làm việc, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC

		chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.	.vn). - Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: nhận trực tiếp tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.	khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính; - Thông tư số	*trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	

				55/2018/ TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.		
279.	Công nhận Khu vực biển **(1.009481)**	**21 ngày,** kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	*- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.* *- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov*	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày10/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. *- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* *- Quyết định số*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

			.vn)		*379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
280.	Giao khu vực biển **(1.005401)**	**56 ngày**, kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	*- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.* *- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)*	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày10/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. *- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
281.	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển **(1.005400)**	**41 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.* *- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế*	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày10/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. - Quyết định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp*

			(https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)		424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	*và Môi trường.*
282.	Trả lại khu vực biển **(1.005399)**	**- Trả một phần: 31 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa) **- Trả toàn bộ: 26 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong. hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov .vn)	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày10/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. - *Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
283.	Thủ tục cấp giấy phép nhận chìm ở biển; **(1.005189)**	**77 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.* - Nộp trực tuyến trên	22,5 triệu đồng	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan

			Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Thông tư số 105/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính. - *Quyết định số 1299/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
284.	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử **(1.005181)**	- Đối với dữ liệu đơn giản: **05 ngày** ***làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;*** - Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: **20 ngày** ***kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;*** - Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: **30 ngày**[40] ***kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;*** - Đối với trường hợp phải	- Cách thức nộp hồ sơ: Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi yêu cầu bằng cách nhập các thông tin vào biểu mẫu trên giao diện của	- Thông tư số 294/2016/TT BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/06/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

[40] Rút ngắn thời gian giải quyết 05 ngày làm việc, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC

		thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.	mạng điện tử của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu. - Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Thông qua mạng điện tử	và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính; - Thông	trường. *- Quyết định số 1524/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	

				tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.		
285.	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển **(1.004935)**	**41 ngày,** kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.* - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày10/02/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. - *Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

			.vn)		*379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	
286.	Thủ tục gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển; **(2.000472)**	**62 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	17,5 triệu đồng	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 105/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính. - *Quyết định số 1299/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
287.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển; **(1.000969)**	**47 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế	12,5 triệu đồng	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 105/2018/TT-BTC ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp*

			(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		15/11/2018 của Bộ Tài chính. - *Quyết định số 1299/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	*và Môi trường.*
288.	Thủ tục trả lại giấy phép nhận chìm; **(1.000942)**	**62 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.* - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày15/5/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 105/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển. - Quyết định số 1299/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

					nguyên và Môi trường.	
289.	Thủ tục cấp lại giấy phép nhận chìm; **(2.000444)**	**32 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ (Không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố*. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	7,0 triệu đồng	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 105/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính. - *Quyết định số 1299/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *UBND thành phố.* - Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường.*
	CẤP HUYỆN (05 TTHC)					
290.	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển **(1.009486)**	- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. - *Thời hạn thẩm định:*	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. https://dichvucong.hue.	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/2/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày	Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện

		Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. *- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:* a) Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. b) Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ.	gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	

291.	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển **(1.009484)**	-*Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. - *Thời hạn thẩm định:* Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định, Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/2/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*.	Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện

		kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. *- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:* a) Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định; b) Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ.				
292.	Trả lại khu vực biển **(1.009485)**	*- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. *- Thời hạn tiến hành thẩm định:* Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/2/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện

		khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. - Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ a) Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định; b) Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc,			*- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	

		kể từ ngày Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ.				
293.	Giao khu vực biển **(1.009483)**	- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. - *Thời hạn thẩm định:* Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định, Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/2/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện

		có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. - *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:* a) Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định; b) Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ.				
294.	Công nhận khu vực biển **(1.009482)**	- *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. - *Thời hạn thẩm định:* Không quá 10 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện có trách	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/2/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi	Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện

		nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. *- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:* a) Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định; b) Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ.			trường. *- Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*	
XXII	**LĨNH VỰC TỔNG HỢP (01 TTHC)**					

	CẤP THÀNH PHỐ (01 TTHC)					
295.	Thủ tục khai thác và sử dung thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường **(1.004237)**	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu tiếp nhận kiểm tra văn bản, phiếu yêu cầu, thông báo nghĩa vụ tài chính (trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính) cho tổ chức, cá nhân. Sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính, cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (*Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, quận Thuận Hóa, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	- Hồ sơ tài liệu đất đai (01 trang): + Đối với thông tin dạng giấy:17.000đ/trang + Đối với thông tin dạng số: 14.000đ/trang + Cung cấp qua đường bưu điện: 18.000đ/trang - Cung cấp tài liệu bản đồ, tài liệu thông tin địa lý (01 mảnh): + Đối với thông tin	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết 34/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐN tỉnh. - *Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.* - *Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Sở Nông nghiệp và Môi trường;* - Cơ quan thực hiện: *Sở Nông nghiệp và Môi trường*

				dạng giấy: 27.000đ/ mảnh + Đối với thông tin dạng số: 22.000đ/ mảnh + Cung cấp qua đường bưu điện: 29.000đ/ mảnh (Mức thu trên áp dụng cho 01 trang tài liệu (hoặc mảnh) đầu tiên. Từ trang thứ 02 trở đi thì mức thu tính bằng 0,11 mức quy định trên)		
XXIII.	**LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO (04 TTHC)**					
	CẤP XÃ (04 TTHC)					

296.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm **(1.011606)**	Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT BLĐTBXH ngày 20/3/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 07/2021/TT BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ LĐTBXH - *Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	UBND cấp xã
297.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm **(1.011607)**	15 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT BLĐTBXH ngày	UBND cấp xã

			(https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		20/3/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 07/2021/TT BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ LĐTBXH *- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
298.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm **(1.011608)**	15 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT BLĐTBXH ngày 20/3/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 07/2021/TT BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động-Thương	UBND cấp xã

					binh và Xã hội. - Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ LĐTBXH - *Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.*	
299.	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình **(1.011609)**	15 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT BLĐTBXH ngày 20/3/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 07/2021/TT BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ LĐTBXH - *Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12/3/2025 của Bộ*	UBND cấp xã

					Nông nghiệp và Môi trường.	

**** Ghi chú:***
- Phần chữ nghiêng là nội dung thay đổi (tên cơ quan, căn cứ pháp lý…)
- *Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn).*